

Phụ lục số 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Công ty cổ phần Lilama 45.3

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 64/HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

(Bán niên năm 2018 - bản tóm tắt)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần Lilama 45.3

Địa chỉ trụ sở chính: Lô4K Tôn Đức Thắng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 02553.710.316

Vốn điều lệ: 35.000.000.000VNĐ

Mã chứng khoán: L43

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 24/04/2018 Công ty cổ phần Lilama 45.3 đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Đại hội đã thông qua các nội dung chính như sau:

| TT | Số Nghị quyết/ quyết định | Ngày | Nội dung |
|----|---------------------------|------------|--|
| 1. | 33/2018/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2018 | - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2017. |
| | | | - Thông qua hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 |
| | | | - Thông qua báo cáo tiền lương, thu nhập và phụ cấp HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát Công ty năm 2017 |
| | | | - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 |
| | | | Thông qua dự kiến hạn mức tín dụng và bảo lãnh năm 2018; |
| | | | - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, phân phối lợi nhuận năm 2017. |
| | | | - Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2018 và cả năm 2018. |
| | | | - Thông qua việc chấp thuận cho Hội đồng quản trị lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn, dự kiến hạn mức tín dụng năm 2018 và ủy quyền cho Tổng giám đốc ký các hợp đồng tín dụng năm 2018. |
| | | | - Thông qua phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018. |
| | | | - Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cổ phần Lilama 45.3 |
| | | | - Thông qua phê duyệt Tổng quỹ tiền lương năm 2018. |
| | | | - Thông qua qui chế quản trị nội bộ Công ty |
| | | | - Thông qua sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị |

| | | |
|--|--|---|
| | | Công ty. |
| | | -Thông qua miễn nhiệm TV HĐQT, TV Ban kiểm soát, bầu bổ sung TVHĐQT, TV BKS |

II. Hội đồng quản trị báo cáo 06 tháng đầu năm 2018.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu /không còn là TV HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|----|-----------------|--------------------------|------------------------------------|--------------------------|-------|--|
| 1. | Bùi Quốc Vương | Chủ tịch HĐQT | | 08 | 100% | |
| 2. | Hoàng Việt | Thành viên HĐQT – TGD | | 08 | 100% | |
| 3. | Huỳnh Lê Hòa | TV HĐQT- Phó TGD | 24/04/2018 | 05 | 62,5% | Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 24/04/2018 |
| 4. | Phạm Văn Thìn | TV HĐQT – Phó TGD | | 08 | 100% | |
| 5. | Huỳnh Văn Thạch | TV HĐQT | | 06 | 75% | Xin vắng mặt có lý do |
| 6. | Cù Thanh Nghị | TV HĐQT - Kế toán trưởng | 24/04/2018 | 03 | 37,5 | Được bổ nhiệm TV HĐQT từ ngày 24/04/2018 |

+ Các cuộc họp của HĐQT:

- Hợp ngày 16 tháng 01 năm 2018 (có biên bản họp số 03/2018/CT-HĐQT)
- Hợp ngày 17 tháng 01 năm 2018 (có biên bản họp số 04A/2018/CT-HĐQT)
- Hợp ngày 07 tháng 02 năm 2018 (có biên bản họp số 06/2018/CT-HĐQT)
- Hợp ngày 22 tháng 03 năm 2018 (có biên bản họp số 15/2018/CT-HĐQT)
- Hợp ngày 16 tháng 04 năm 2018 (có BB số 19/2018/CT-HĐQT và số 21/2018/CT-HĐQT)
- Hợp ngày 18 tháng 05 năm 2018 (có biên bản họp số 41/2018/CT-HĐQT)
- Hợp ngày 11 tháng 06 năm 2018 (có biên bản họp số 43/2018/CT-HĐQT)
- Hợp ngày 29 tháng 06 năm 2018 (có biên bản họp số 57/2018/CT-HĐQT)

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc

Trong 06 tháng đầu năm 2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã thực hiện vai trò chỉ đạo điều hành, quản lý và giám sát tình hình hoạt động SXKD của công ty, kịp thời chỉ đạo Ban tổng giám đốc, chuẩn bị các dự toán dài hạn hàng năm và hàng tháng của công ty theo kế hoạch kinh doanh, thường xuyên báo cáo lên Hội đồng quản trị về tất cả các lĩnh vực như: ký các hợp đồng kinh tế, bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm cán bộ, đầu tư các dự án ..v.v Ngoài ra Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; thực hiện theo nội dung trong Điều lệ và các quy chế, quy định của Nhà nước và quản lý nội bộ của công ty.

- Hoàn thành và công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2017; Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, báo cáo tài chính Quý I, Quý II năm 2018 và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định.

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 24/04/2018.
- Chỉ đạo và đôn đốc Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Các cuộc họp HĐQT đều có Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT làm cơ sở cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Trong 06 tháng đầu năm 2018, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

4. Các nghị quyết / Quyết định của Hội đồng quản trị:

| TT | Số nghị quyết/ QĐ | Ngày | Nội dung |
|----|-------------------|------------|--|
| I. | CÁC NGHỊ QUYẾT | | |
| 1. | 03A/2018/NQ-HĐQT | 16/01/2018 | - Thông qua kết quả kiểm điểm nhận xét và đánh giá đối với tập thể, cá nhân tổ đại diện phần vốn nhà nước của Tcty Lắp máy Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 45.3 cho kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, kiểm điểm thực hiện chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017. |
| 2. | 05A/2018/NQ-HĐQT | 17/01/2018 | - Thông qua kế hoạch thanh toán lương tháng 10,11,12/2017 trích bổ sung lương tháng 13/2017 cho CB-NV người lao động |
| 3. | 07/2018/NQ-HĐQT | 07/02/2018 | - Thông qua thời gian chốt danh sách cổ đông, thời gian tổ chức và địa điểm tổ chức đại hội cổ đông năm 2018 |
| 4. | 08/2018/NQ-HĐQT | 07/02/2018 | - Thông qua kết quả SXKD và ĐTPT năm 2017, dự kiến kế hoạch SXKD năm 2018. |
| | | | - Thông qua Báo cáo công tác tài chính năm 2017, Phương hướng nhiệm vụ công tác tài chính năm 2018 |
| | | | - Thông qua tình hình tái cấu trúc Công ty CP Lilama 45.3 năm 2018 |
| | | | - Thông qua công tác chuẩn bị phương án bố trí nhân lực làm việc và trực bảo vệ , phương tiện thiết bị thi công trong thời gian trước, trong và sau tết nguyên đán 2018 |
| | | | - Thông qua báo cáo thực hiện tiến độ thi công dự án giải quyết ngập do triều khu vực TP Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (Giai đoạn 1). |
| | | | - Thông qua một số nội dung khác. |
| 5. | 16/2018/NQ-HĐQT | 22/03/2018 | - Thông qua kết quả SXKD và ĐTPT năm 2017, dự kiến kế hoạch SXKD năm 2018. |
| | | | Thông qua Báo cáo công tác tài chính năm 2017, Phương hướng nhiệm vụ công tác tài chính năm 2018 |
| | | | - Thông qua dự kiến kết quả SXKD và ĐTPT Quý I năm 2018. Kế hoạch SXKD và ĐTPT quý II/2018 |
| | | | - Báo cáo của BKS về kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch của BKS năm 2018 |
| | | | - Thông báo thời gian ĐH cổ đông, thông qua nội dung tài liệu ĐH cổ đông năm 2018 |
| | | | - Thông qua báo cáo thực hiện tiến độ thi công dự án giải quyết ngập do triều khu vực TP Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (Giai đoạn 1). |
| | | | Thông qua một số nội dung khác. |
| 6. | 20/2018/NQ-HĐQT | 16/04/2018 | Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát tại đại hội cổ đông năm 2018 |

| | | | |
|------------|-----------------------|------------|--|
| | 21B/2018/NQ-HĐQT | 16/04/2018 | Thông qua phương án vay vốn và sử dụng tài sản thế chấp, quyền đòi nợ để vay vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, Phê duyệt việc sử dụng tài sản thế chấp, quyền đòi nợ để đảm bảo cho khoản vay tại CN ngân hàng AGRIBANK thành phố Đà Nẵng. |
| 7. | 44/2018/NQ-HĐQT | 11/06/2018 | Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2018 |
| | 46/2018/NQ-HĐQT | 11/06/2018 | - Thông qua dự kiến kết quả SXKD và ĐTPT Quý I năm 2018. Kế hoạch SXKD và ĐTPT quý II/2018 |
| | | | - Thông qua việc chuyển nhượng tài sản gắn liền trên đất tại Nhà máy cơ khí Bình Kiến – Tuy Hòa – Phú Yên |
| | | | - Thông qua báo cáo thực hiện tiến độ thi công dự án giải quyết ngập do triều khu vực TP Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (Giai đoạn 1). |
| | | | - Thông qua một số nội dung khác. |
| 8. | 58/2018/NQ-HĐQT | 29/06/2018 | - Thông qua việc bán thanh lý tài sản trên đất Nhà máy cơ khí Bình Kiến, thôn Phú Vang, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên |
| | | | - Thông qua một số nội dung khác. |
| II. | CÁC QUYẾT ĐỊNH | | |
| 1. | QĐ 36/2018/HĐQT | 24/04/2018 | - Quyết định V/v ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty |
| 2. | QĐ 37/2018/HĐQT | 24/04/2018 | - Quyết định V/v ban hành Quy Chế Quản trị Nội bộ |
| 3. | QĐ 40/2018/HĐQT | 10/05/2018 | - Quy định về Phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Lilama 45.3 |
| 4. | QĐ 45/2018/HĐQT | 11/06/2018 | - Quyết định V/v Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty |
| 5. | QĐ 47/2018/HĐQT | 15/06/2018 | - Quyết định V/v ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, từ chức miễn nhiệm chức vụ đối với cán bộ của Công ty cổ phần Lilama 45.3. |
| 6. | QĐ 48/2018/HĐQT | 15/06/2018 | - Quyết định V/v ban hành Quy chế phân cấp và quản lý đầu tư Công ty cổ phần Lilama 45.3. |
| 7. | QĐ 49/2018/HĐQT | 15/06/2018 | - Quyết định V/v ban hành Quy chế quản lý nợ Công ty cổ phần Lilama 45.3. |
| 8. | QĐ 50/2018/HĐQT | 15/06/2018 | - Quyết định V/v ban hành chính sách quản trị rủi ro Công ty cổ phần Lilama 45.3. |
| 9. | QĐ 51/2018/HĐQT | 15/06/2018 | - Quyết định V/v ban hành kế hoạch giám sát, kiểm soát việc chấp hành pháp luật trong sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm. |
| 10. | QĐ 52/2018/HĐQT | 15/06/2018 | - Quyết định V/v ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty cổ phần Lilama 45.3. |
| 11. | QĐ 53/2018/HĐQT | 15/06/2018 | - Quyết định V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Lilama 45.3. |
| 12. | QĐ 54/2018/HĐQT | 15/06/2018 | - Quyết định V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Lilama 45.3. |
| 13. | QĐ 55/2018/HĐQT | 15/06/2018 | - Quyết định V/v ban hành quy chế Phối hợp và quan hệ của HĐQT với TGD Công ty cổ phần Lilama 45.3. |
| 14. | QĐ 56/2018/HĐQT | 15/06/2018 | - Quyết định V/v ban hành Quy chế quản lý người đại diện vốn của Công ty cổ phần Lilama 45.3 vào đơn vị khác. |
| | | | |

III. Ban kiểm soát báo cáo 06 tháng đầu năm 2018:

| TT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|----|-------------------|----------------|---|-------------------------------|-------------------------|---|
| 1. | Phạm Thị Bích Hà | Trưởng BKS | | 04 | 50% | Không được mời tham dự |
| 2. | Nguyễn Mạnh Hường | Thành viên BKS | 24/04/2018 | 01 | 12,5% | Vắng mặt có lý do và xin thôi nhiệm vụ TV BKS |
| 3. | Trần Ngọc Dũng | Thành viên BKS | | 04 | 50% | Không được mời tham dự |
| 4. | Nông Thị Nhung | Thành viên BKS | 24/04/2018 | 01 | 12,5% | Vắng mặt có lý do và mới được bổ sung TV BKS |

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

a, Đối với thành viên Hội đồng quản trị:

+ Trong 06 tháng đầu năm 2018 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

+ Thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2017 theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

+ Đã thực hiện kiểm điểm nhận xét và đánh giá đối với tập thể, cá nhân tổ đại diện phần vốn nhà nước của TCTy Lắp máy Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 45.3 cho kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, kiểm điểm thực hiện chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017.

+ Tích cực chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, tuy nhiên một số chỉ tiêu không đạt theo kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân chủ quan và khách quan như: Việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều hạn chế, do yếu tố bất lợi về khách quan và chủ quan trong việc kiểm soát công nợ và kiểm soát chi phí, thoái vốn đầu tư ngoài ngành, việc thanh quyết toán và bù giá cho các dự án đã thi công thực hiện quá chậm và kéo dài đặc biệt là dự án Hangar A75 và mở rộng dự án gang thép Thái Nguyên, dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh đang tạm dừng thi công đã ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trong 06 tháng đầu năm 2018 của Công ty.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin theo Luật chứng khoán kịp thời và đầy đủ.

+ Thực hiện sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty theo thực trạng của Công ty.

b, Đối với Ban Tổng giám đốc điều hành.

+ Đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các quy định hiện hành, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Tuy nhiên kết quả SXKD trong năm 2018 một số chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân khách quan và chủ quan như:

- Việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế, do ảnh hưởng của các yếu tố khách quan trong công tác nghiệm thu lên phiếu giá thanh toán, quyết toán các công trình còn chậm dẫn đến tình hình thu hồi công nợ còn kéo dài, kiểm soát chi phí chưa chặt chẽ.

- Do tình hình tài chính tiếp tục khó khăn dẫn đến việc vay vốn tại các tổ chức tín dụng, ảnh hưởng đến nguồn vốn thi công cấp cho các công trình chưa kịp thời, phát sinh tăng chi phí tại một số công trình, ngoài ra một số công trình có chi phí lớn hơn giá trị hợp đồng ký với Chủ đầu tư do: chưa lường hết những yếu tố rủi ro, biến động từ bên ngoài nên công tác thi công và kiểm soát chi phí, khối lượng thực hiện chưa tốt dẫn đến hiệu quả SXKD 06 tháng đầu năm 2018 vẫn không đạt so với kế hoạch..

* Trong 06 tháng đầu năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành Công ty theo đúng quy định. Ban kiểm soát được mời tham gia một số cuộc họp của HĐQT, Ban tổng giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khoá đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát đã được tham gia trong kỳ: Phân tích tài chính doanh nghiệp, Kỹ năng quản lý và điều hành trong kinh doanh

V. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

| TT | Tên tổ chức cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Ghi chú |
|------|---|--|------------------------------|---|---|-------------------------------|
| I. | Tổng Công ty LM Việt Nam | 000.100.4883 | | Tháng 06/2006 | | Cổ đông nhà nước |
| II. | Cty TNHH DVKT Việt Nam nay là Công ty cổ phần kiểm định kỹ thuật Việt Nam | | | Tháng 03/2015 | | Cổ đông lớn |
| III. | Công ty TNHH MTV VIPD Hà Nội | | | Tháng 03/2012 | Tháng 03/2018 | Chuyển Cổ phần cho Công ty mẹ |
| IV. | Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc | | | Tháng 03/2018 | | Cổ đông lớn |
| V. | Bùi Quốc Vương | 030C554078 | CTHĐQT | Tháng 07/2010 | | |
| | Người liên quan | | | | | |
| 1 | Bùi Đức Cư | | | T07/2010 | | Cha đẻ |
| 2 | Ngô Thị Ty | | | T07/2010 | | Mẹ đẻ |
| 3 | Bùi Thị Thúy | | | T07/2010 | | Chị gái |
| 4 | Bùi Đức Thái | | | T07/2010 | | Anh trai |
| 5 | Bùi Thị Minh Nguyệt | | | T07/2010 | | Chị gái |
| 6 | Trần Xuân Kiêm | | | T07/2010 | | Cha vợ |
| 7 | Trần Thị Thế | | | T07/2010 | | Mẹ vợ |
| 8 | Trần Hoàng Vy | | | T07/2010 | | Vợ |

| | | | | | | |
|-------------|------------------------|------------|------------------|------------------|------------------|-----------------------|
| 9 | Bùi Trần Thảo Nguyên | | | T07/2010 | | Con đẻ |
| 10 | Bùi Trần Vương Trà | | | T07/2010 | | Con đẻ |
| 11 | Bùi Trần Vy Anh | | | T02/2017 | | Con đẻ |
| VI. | Hoàng Việt | 030C551234 | TVHĐQT - TGD | Tháng 04/2008 | | |
| | Người liên quan | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Ruyền | | | T04/2008 | | Vợ |
| 2 | Hoàng Nam | | | T04/2008 | | Con đẻ |
| 3 | Hoàng Huy | | | T04/2008 | | Con đẻ |
| 4 | Hoàng Thị Thu Hà | | | T04/2008 | | Chị gái |
| 5 | Hoàng Thanh Vân | | | T04/2008 | | Chị gái |
| 6 | Hoàng Thị Thanh Hải | | | T04/2008 | | Chị gái |
| 7 | Lương Xuyên | | | T04/2008 | | Bố vợ |
| 8 | Dương Thị Dồn | | | T04/2008 | | Mẹ vợ |
| VII | Phạm Văn Thìn | 030C511125 | TVHĐQT - PTGD | Tháng 04/2010 | | |
| | Người liên quan | | | | | |
| 1 | Phạm Văn Ngụ | | | T04/2010 | | Cha đẻ |
| 2 | Nguyễn Thị Diễm | | | T04/2010 | | Mẹ đẻ |
| 3 | Phạm Văn Tuấn | | | T04/2010 | | Em trai |
| 4 | Nguyễn Quang Nghiệp | | | T04/2010 | | Cha vợ |
| 5 | Lê thị Hồng Duy | | | T04/2010 | | Mẹ vợ |
| 6 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên | | | T04/2010 | | Vợ |
| 7 | Phạm Văn Trí Dũng | | | T04/2010 | | Con đẻ |
| 8 | Phạm Văn Trí Bảo | | | T04/2010 | | Con đẻ |
| VIII | Huỳnh Lê Hòa | 030C551552 | TVHĐQT | Tháng 04/2010 | Tháng 04/2018 | Miên nhiệm TV HĐQT |
| | Người liên quan | | | | | |
| 1 | Huỳnh Tấn Điệp | | | T04/2010 | | Cha đẻ |
| 2 | Huỳnh Lê Định | | | T04/2010 | | Em trai |
| 3 | Huỳnh Lê Vinh | | | T04/2010 | | Em trai |
| 4 | Huỳnh Lê Hiền | | | T04/2010 | | Em trai |
| 5 | Huỳnh Thị Mỹ Linh | | | T04/2010 | | Vợ |
| 6 | Huỳnh Lê Hà | | | T04/2010 | | Con đẻ |
| 7 | Huỳnh Thanh Tịnh | | | T04/2010 | | Con đẻ |
| 8 | Huỳnh Thị Tố Uyên | | | T04/2010 | | Con đẻ |
| IX. | Huỳnh Văn Thạch | | TVHĐQT | T04/2016 | | |
| | Người liên quan | | | | | |
| 1 | Huỳnh Thạch Phụng | | | T04/2016 | | Cha ruột |
| 2 | Nguyễn Thị Thảo | | | T04/2016 | | Mẹ ruột |
| 3 | Huỳnh Thị Lan | | | T04/2016 | | Em ruột |
| 4 | Huỳnh Thị Huệ | | | T04/2016 | | Em ruột |
| 5 | Vy Văn Hồng | | | T04/2016 | | Cha Vợ |
| 6. | Vy Thị Hoàng Oanh | | | T04/2016 | | Vợ |
| 7. | Huỳnh Minh Thư | | | T04/2016 | | Con ruột |
| 8. | Huỳnh Minh Thy | | | T04/2016 | | Con ruột |
| X. | Cù Thanh Nghị | | TVHĐQT - KTT | T04/2018 | | |

| | | | | | | |
|-------------|----------------------------|------------|--------|------------------|------------------|----------------------|
| 1. | Cù Văn Nghiêm | | | T04/2018 | | Cha đẻ - Đã Mất |
| 2. | Nguyễn Thị Loan | | | T07/2016 | | Mẹ đẻ |
| 3. | Cù Tuấn Sỹ | | | T07/2016 | | Em trai |
| 4. | Trần Văn Khiển | | | T07/2016 | | Cha vợ |
| 5. | Phạm Thị Quyên | | | T07/2016 | | Mẹ vợ |
| 6. | Trần Thị Mai | | | T07/2016 | | Vợ |
| 7. | Cù Mỹ Ngân | | | T07/2016 | | Con |
| XI. | Phạm Thị Bích Hà | 030C551222 | TB BKS | Tháng 04/2016 | | |
| | Người liên quan | | | | | |
| 1. | Đặng Thị Mai Sơn | | | Tháng 04/2016 | | Mẹ đẻ |
| 2. | Phạm Đức Hải | | | Tháng 04/2016 | | Anh trai |
| 3. | Phạm Thanh Tùng | | | Tháng 04/2016 | | Em trai |
| 4. | Nguyễn Ngọc Ánh | | | Tháng 04/2016 | | Bố chồng |
| 5. | Nguyễn Thị Thanh | | | Tháng 04/2016 | | Mẹ chồng |
| 6. | Nguyễn Ngọc Toại | | | Tháng 04/2016 | | Chồng |
| 7. | Nguyễn Ngọc Toàn | | | Tháng 04/2016 | | Con đẻ |
| XII | Nguyễn Mạnh Hường | | TV BKS | Tháng 03/2009 | Tháng 04/2018 | Miễn nhiệm TV BKS |
| XIII | Trần Ngọc Dũng | | TV BKS | Tháng 04/2013 | | |
| | Người liên quan | | | T04/2013 | | Cha đẻ |
| 1. | Trần Ngọc Duyệt | | | T04/2013 | | Em gái |
| 2. | Trần Thanh Dụ | | | T04/2013 | | Em trai |
| 3. | Trần Ngọc Hùng | | | T04/2013 | | Em trai |
| 4. | Trần Ngọc Mạnh | | | T04/2013 | | Cha vợ |
| 5. | Đào Duy Cán | | | T04/2013 | | Mẹ vợ |
| 6. | Nguyễn Thị Bọt | | | T04/2013 | | Vợ |
| 7. | Đào Thị Bích Thảo | | | T04/2013 | | Con đẻ |
| 8. | Trần Thanh Huyền | | | T04/2013 | | Con đẻ |
| 9. | Trần Thanh Lâm | | | T04/2013 | | Con đẻ |
| 10. | Trần Ngọc Vinh | | | | | |
| XIV | Nông Thị Hồng Nhung | | | T04/2018 | | |
| 1. | Trần Thị Hằng | | | T04/2018 | | Mẹ đẻ |
| 2. | Nông Hồng Ngọc | | | T04/2018 | | Em gái |
| XV. | Trần Quang Du | | | Tháng 10/2009 | | |
| | Người liên quan | | | | | |
| 1. | Trần Hồng Dưỡng | | | T10/2009 | | Cha đẻ |
| 2. | Nguyễn Thị Ngộ | | | T10/2009 | | Mẹ đẻ |
| 3. | Trần Phương Dung | | | T10/2009 | | Em gái |

| | | | | | | |
|-----|------------------------|--|------|------------------|--|---------|
| 4. | Trần Hồng Dũng | | | T10/2009 | | Em trai |
| 5. | Nguyễn Công Chức | | | T10/2009 | | Cha vợ |
| 6. | Cao Thị Tịch | | | T10/2009 | | Mẹ vợ |
| 7. | Nguyễn Thị Minh Thảo | | | T10/2009 | | Vợ |
| 8. | Trần Quang Long | | | T10/2009 | | Con đẻ |
| 9. | Trần Thảo Nguyên | | | T10/2009 | | Con đẻ |
| XVI | Mạc Thanh Hải | | PTGD | Tháng 04/2010 | | |
| | Người liên quan | | | | | |
| 1. | Mạc Văn Xăng | | | T04/2010 | | Cha đẻ |
| 2. | Vương Thị Dung | | | T04/2010 | | Mẹ đẻ |
| 3. | Mạc Thị Phòng | | | T04/2010 | | Em gái |
| 4. | Mạc Thị Lương | | | T04/2010 | | Em gái |
| 5. | Mạc Văn Đức | | | T04/2010 | | Em trai |
| 6. | Mạc Văn Tôn | | | T04/2010 | | Em trai |
| 7. | Mạc Thị Phương | | | T04/2010 | | Em gái |
| 8. | Mạc Văn Bảy | | | T04/2010 | | Em trai |
| 9. | Cao Quang Niêm | | | T04/2010 | | Cha vợ |
| 10. | Hoàng Thị Chuyên | | | T04/2010 | | Mẹ vợ |
| 11. | Cao Thị Hiên | | | T04/2010 | | Vợ |
| 12. | Mạc Thanh Hằng | | | T04/2010 | | Con đẻ |
| 13. | Mạc Cao Thanh Hùng | | | T04/2010 | | Con đẻ |
| | | | | | | |

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Trong kỳ Công ty TNHH một thành viên VIPID Hà Nội là cổ đông lớn chiếm 10,3%/ vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lilama 45.3 đã chuyển nhượng lại cổ phiếu cho Công ty mẹ là: Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc số lượng cổ phiếu là: 359.400 cổ phiếu, kể từ ngày 12/03/2018.

| TT | Tên tổ chức cá nhân | Số CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Số lượng cổ phiếu nắm giữ | Ghi chú |
|----|--|------------------|---|---|--|---------------------------------|--|
| 1. | Công ty TNHH MTV VIPD Hà Nội | 0105578158 | T4, khu VP sân tập gôn Phương Đông, Cầu diễn, Từ Liêm Hà Nội | Tháng 03/2012 | Tháng 03/2018 | 0 | Chuyển Cổ phần cho Công ty mẹ |
| 2. | Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc | 2500222004 | Khu CN Khai quang, Tp Khai Quang, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc | Tháng 03/2018 | | 359.400 | Cổ đông lớn |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch Công ty với các đối tượng khác:

- 4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong 3 năm trở lại đây: Không có
- 4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: Không có
- 4.3. Các giao dịch khác của Công ty: Không có
- VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: Không có**
1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Không có
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: Không có
- VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 7 năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký tên và đóng dấu)



Bùi Quốc Vương